

Bản án: 84/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/10/2018
V/v “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thái

Ông Phan Ngọc Lợi

- Thư ký phiên Tòa : Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng : Không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 230/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2018 vụ tranh chấp ‘ Ly hôn, về nuôi con chung ’ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 98/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa :

1.*Nguyên đơn:* Chị La Thị Mai E, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn G, huyện GR, tỉnh KG.

2.*Bị đơn:* Anh Lê Chí C, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn G, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/05/2018 và trong quá trình xét xử , nguyên đơn chị La Thị Mai E trình bày: Chị và anh C trước khi lấy nhau do mai mối được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 15/11/2012, nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm tất cả các vấn đề không tự giải quyết được. Giữa chị và anh C không còn chung sống với nhau kể từ tháng 10/2014 cho đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc , hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị E yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung : Trong quá trình chung sống vợ chồng có 1 đứa con chung tên La Tường V, sinh ngày 01/12/2013 hiện con đang sống với chị E, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 14/8/2018 anh Lê Chí C trình bày: Anh xác định về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo trình bày của chị E là đúng. Nay chị E xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, về con chung vợ chồng có một đứa con chung tên La Tường V, sinh ngày 01/12/2013 hiện con đang sống với chị E, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị E phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng : chị La Thị Mai E yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con chung” giữa chị và anh C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, anh có làm bản tự khai, có tham gia phiên công khai chứng cứ, phiên hòa giải và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của anh C không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Chí C.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị La Thị Mai E và anh Lê Chí C trước khi lấy nhau do mai mối được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp . Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận chị La Thị Mai E và anh Lê Chí C là vợ chồng.

{2.2} Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Mai E và anh C, anh C đồng ý giao con chung tên La Tường V, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Em nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) chị E không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

{2.3} Về tài sản chung: Không có.

{2.4} Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị La Thị Mai E phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị E đã nộp theo biên lai thu tiền số 2662 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị E đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị La Thị Mai E và anh Lê Chí C là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị E và anh Cường; anh C giao con chung tên La Tường V, sinh ngày 01/12/2013 cho chị E tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (Trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật) chị E không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị La Thị Mai E phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị E đã nộp theo biên lai thu tiền số 2662 ngày 13/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị E đã nộp đủ.

Chị E và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị E được tính kể ngày tuyên án (ngày 30/10/2018). Anh C được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên